

Số: 147/2019/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 24 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 giữa:

+ Nguyên đơn: Anh **Đào Việt H** – sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Khu 3 xã Đ – huyện T – tỉnh Phú Thọ.

+ Bị đơn: Chị **Mai Thị Xuân T** – sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Khu 3 xã Đ – huyện T – tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Bà **Trần Thị L** – sinh năm 1951.

Nơi cư trú: Khu 3 xã Đ – huyện T – tỉnh Phú Thọ.

2, Ông **Đào Xuân B** – sinh năm 1947.

Nơi cư trú: Khu 3 xã Đ – huyện T – tỉnh Phú Thọ.

3, **Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Thanh Ba – Phú Thọ II.**

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Kim T** – Giám đốc Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Thanh Ba – Phú Thọ II – PGD Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đào Việt H và chị Mai Thị Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đào Việt H và chị Mai Thị Xuân T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Đào Việt H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Đào Việt H - sinh ngày 27/02/2014. Chị Mai Thị Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Đào Mai P – sinh ngày 21/9/2007. Hiện nay cả hai con chung đang ở với chị T. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn, hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Anh Đào Việt H được quyền quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng gồm:

1, Đất :

Thửa đất có diện tích 78,3m² cấp ngày 24/7/2018, sổ vào sổ CH 001062 thửa số 362 tờ bản đồ số 31, tại khu 3 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ đứng tên Đào Việt H và Mai Thị Xuân T.

2, Nhà xây trên diện tích đất nêu trên.

3, Tài sản khác:

- Tivi;

- Tủ lạnh;

- Bộ bàn ghế gỗ sồi;

- Kệ tivi gỗ sồi;

- 2 giường ngủ;

- Tủ 4 buồng gỗ sồi;

- 2 tủ nhựa;

- Giá sách gỗ;

- Máy giặt Sanyo 6,8kg;

- Bếp ga;

- Bộ trạn bát.

4, Về nợ chung:

Anh Đào Việt H chịu trách nhiệm trả cho bà Trần Thị L – sinh năm 1951, địa chỉ khu 3 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (là mẹ đẻ chị T) số tiền nợ chung là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

Anh Đào Việt H chịu trách nhiệm trả cho ông Đào Xuân B – sinh năm 1947, địa chỉ khu 3 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (là bố đẻ anh H) số tiền nợ chung là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng)

Anh Đào Việt H chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Thanh Ba – Phú Thọ II số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) tiền gốc khi đến hạn và số tiền lãi hàng tháng theo Hợp đồng số 2711-LAV-201901271 ngày 27/03/2019.

* Anh Đào Việt H có trách nhiệm thanh toán cho chị Mai Thị Xuân T số tiền là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng chẵn).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người có nghĩa vụ nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Anh Đào Việt H nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0001769 ngày

23/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả cho anh H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã Đồng Xuân;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Vũ